

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2019/HNGĐ - ST  
Ngày 16 - 9 - 2019  
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hà Thanh Khiết**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Võ Tấn Liêm**

Ông **Trần Quốc Trí**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Minh C** – sinh năm 1988 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Nh** – sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp NP, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa anh Phạm Minh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phạm Minh C và chị Trần Thị Nh kết hôn vào ngày 09 tháng 10 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Ban đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng gay gắt, nguyên nhân mâu thuẫn là không cùng chung quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và sự việc không thể giải quyết được dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay Anh Phạm Minh C xét thấy vợ chồng không thể sống chung được nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần

Thị Nh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một người con chung tên Phạm Thị Kiều A, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2011. Hiện con đang sống chung với anh, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con cho đến khi thành niên, không yêu cầu chị Trần Thị Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Minh C xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Trần Thị Nh kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Trần Thị Nh vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị Trần Thị Nh họp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị Trần Thị Nh vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ văn bản nào có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Chương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa anh Phạm Minh C và chị Trần Thị Nh là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Trần Thị Nh có địa chỉ tại Ấp NP, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về Hôn nhân: Anh Phạm Minh C và chị Trần Thị Nh kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh Phạm Minh C có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh Chương đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị Trần Thị Nh hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị Trần Thị Nh vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị Nh.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh Phạm Minh C và chị Trần Thị Nh phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2017. Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Nh không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì đối với việc anh Phạm Minh C xin ly hôn, nuôi con chung. Điều này cho thấy chị Nhân không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình với anh Chương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh Phạm Minh C và chị Trần Thị Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh Phạm Minh C được ly hôn với chị Trần Thị Nh.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình chung sống vợ chồng anh Chương, chị Nhân có một người con chung tên Phạm Thị Kiều A, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2011. Hiện con đang sống chung với anh Chương, khi ly hôn anh Chương yêu cầu được nuôi con cho đến khi thành niên và không yêu cầu chị Trần Thị Nh phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản ghi lời khai ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu Phạm Thị Kiều A có nguyện vọng được sống với cha, nguyện vọng của cháu An phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu Phạm Thị Kiều A, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2011 cho anh Phạm Minh C tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị Trần Thị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Minh C xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Trần Thị Nh và anh Phạm Minh C có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì chị Trần Thị Nh và anh Phạm Minh C đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Phạm Minh C phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;  
Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Phạm Minh C được ly hôn với chị Trần Thị Nh.

[2] Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Kiều A, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2011 cho anh Phạm Minh C tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị Trần Thị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Minh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004558 ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Anh Phạm Minh C đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Phú Hưng, huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Khiết**